

**QUYẾT ĐỊNH**

**Công bố Danh mục thủ tục hành chính được chuẩn hóa  
trong lĩnh vực Tài nguyên nước thuộc thẩm quyền giải quyết của  
Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Thừa Thiên Huế**

**CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính;*

*Căn cứ Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2013 và Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;*

*Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31 tháng 10 năm 2017 của Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Công bố kèm theo Quyết định này Danh mục 18 thủ tục hành chính (TTHC) được chuẩn hóa trong lĩnh vực Tài nguyên nước thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Thừa Thiên Huế (*xem Phụ lục kèm theo*).

**Điều 2. Trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị:**

1. Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm:

a) Cập nhật các TTHC được chuẩn hóa tại Quyết định này Hệ thống thông tin TTHC tỉnh Thừa Thiên Huế theo đúng quy định; Niêm yết công khai TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của đơn vị tại trụ sở cơ quan và trên Trang thông tin điện tử của đơn vị;

b) Trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực, hoàn chỉnh và trình UBND tỉnh phê duyệt quy trình nội bộ, quy trình điện tử giải quyết các TTHC này và hoàn thành việc cấu hình TTHC trên phần mềm Hệ thống xử lý một cửa tập trung;

c) Triển khai thực hiện giải quyết các TTHC thuộc thẩm quyền theo hướng dẫn tại Phụ lục kèm theo Quyết định này.

2. Văn phòng UBND tỉnh có trách nhiệm:

a) Cập nhật các TTHC được chuẩn hóa tại Quyết định này vào Cơ sở dữ liệu thủ tục hành chính trên Cổng Dịch vụ công quốc gia.

b) Công khai các TTHC này tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh và trên Cổng thông tin điện tử tỉnh.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Các TTHC này thay thế 15 TTHC có số thứ tự 5 đến 19 tại Mục III (Lĩnh vực Tài nguyên nước) của Phụ lục Danh mục TTHC ban hành kèm theo Quyết định số 2893/QĐ-UBND ngày 12/12/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc công bố danh mục thủ tục hành chính chuẩn hóa thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Thừa Thiên Huế.

**Điều 4.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường, Thủ trưởng các sở, ban, ngành cấp tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã và thành phố Huế; Thủ trưởng các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 4;
- Cục Kiểm soát TTHC (Văn phòng CP);
- CT và các PCT UBND tỉnh;
- UBND các huyện, TX, TP (gửi qua mạng);
- Lãnh đạo VP và CV;
- Cổng Thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu: VT, KSTT.

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**

**Nguyễn Văn Phương**

**DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CHUẨN HÓA TRONG LĨNH VỰC TÀI NGUYÊN NƯỚC  
THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG TỈNH THỪA THIÊN HUẾ**  
(Kèm theo Quyết định số 1562 /QĐ-UBND ngày 26 /6 /2021 của Chủ tịch UBND tỉnh Thừa Thiên Huế)

**PHẦN I  
DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH**

STT	Tên TTHC (Mã số TTHC)	Thời gian giải quyết (ngày làm việc)	Cách thức - Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Đăng ký mức độ Dịch vụ công trực tuyến	Căn cứ pháp lý
<b>I</b>	<b>DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH MỚI BAN HÀNH</b>					
1	Tính tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước đối với công trình chưa vận hành <b>1.009669</b>	Tối đa hai mươi (20) ngày làm việc, kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ hợp lệ.	<p><i>* Cách thức:</i></p> <p>- <i>Nộp hồ sơ:</i> Chủ giấy phép nộp hồ sơ trực tiếp, nộp hồ sơ qua dịch vụ công trực tuyến hoặc gửi hồ sơ qua dịch vụ bưu chính tới Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh hoặc đăng ký nộp hồ sơ trực tuyến trên Cổng dịch vụ công Thừa Thiên Huế (website: <a href="https://dichvucong.thuathienhue.gov.vn">https://dichvucong.thuathienhue.gov.vn</a>).</p> <p>- <i>Trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính:</i> Sở Tài nguyên và Môi trường gửi thông báo cho chủ giấy phép và Cục Thuế tỉnh kèm theo quyết định phê duyệt tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước.</p> <p><i>* Địa điểm:</i> Trung tâm PV Hành chính công tỉnh (Số 01 đường Lê Lai, thành phố Huế)</p>	Không quy định	Mức độ 4	<p>- Luật Tài nguyên nước;</p> <p>- Nghị định số 41/2021/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 82/2017/NĐ-CP ngày 17/7/2017 của Chính phủ quy định về phương pháp tính, mức thu tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước.</p>

STT	Tên TTHC (Mã số TTHC)	Thời gian giải quyết (ngày làm việc)	Cách thức - Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Đăng ký mức độ Dịch vụ công trực tuyến	Căn cứ pháp lý
2	Tính tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước đối với công trình đã vận hành <b>2.001770</b>	Tối đa bốn mươi (40) ngày làm việc, kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ hợp lệ.	<p><i>* Cách thức:</i></p> <p>- <i>Nộp hồ sơ:</i> Chủ giấy phép nộp hồ sơ trực tiếp, nộp hồ sơ qua dịch vụ công trực tuyến hoặc gửi hồ sơ qua dịch vụ bưu chính tới Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Thừa Thiên Huế hoặc đăng ký nộp hồ sơ trực tuyến trên Cổng dịch vụ công Thừa Thiên Huế (website: <a href="https://dichvucong.thuathienhue.gov.vn">https://dichvucong.thuathienhue.gov.vn</a>).</p> <p>- <i>Trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính:</i> Sở Tài nguyên và Môi trường gửi thông báo cho chủ giấy phép và Cục Thuế tỉnh kèm theo quyết định phê duyệt tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước.</p> <p><i>* Địa điểm:</i> Trung tâm PV Hành chính công tỉnh (Số 01 đường Lê Lai, thành phố Huế)</p>	Không quy định	Mức độ 4	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật Tài nguyên nước;</li> <li>- Nghị định số 41/2021/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 82/2017/NĐ-CP ngày 17/7/2017 của Chính phủ quy định về phương pháp tính, mức thu tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước.</li> </ul>
3	Điều chỉnh tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước <b>1.004283</b>	Tối đa mười lăm (15) ngày làm việc, kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ hợp lệ.	<p><i>* Cách thức:</i></p> <p>- <i>Nộp hồ sơ:</i> Tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ trực tiếp, nộp hồ sơ qua dịch vụ công trực tuyến hoặc gửi hồ sơ qua dịch vụ bưu chính tới Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh hoặc đăng ký nộp hồ sơ trực tuyến trên Cổng dịch vụ công Thừa Thiên Huế (website: <a href="https://dichvucong.thuathienhue.gov.vn">https://dichvucong.thuathienhue.gov.vn</a>).</p> <p>- <i>Trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính:</i> Sở Tài nguyên và Môi trường gửi thông báo kèm theo quyết định điều chỉnh tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước cho chủ giấy phép và Cục Thuế tỉnh.</p>	Không quy định	Mức độ 4	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật Tài nguyên nước;</li> <li>- Nghị định số 41/2021/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 82/2017/NĐ-CP ngày 17/7/2017 của Chính phủ quy định về phương pháp tính, mức thu tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước.</li> </ul>
<b>II</b>	<b>DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH SỬA ĐỔI, BỔ SUNG</b>					

STT	Tên TTHC (Mã số TTHC)	Thời gian giải quyết (ngày làm việc)	Cách thức - Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Đăng ký mức độ Dịch vụ công trực tuyến	Căn cứ pháp lý
4	Thủ tục cấp giấy phép hành nghề khoan nước dưới đất quy mô vừa và nhỏ <b>1.004122</b>	Tối đa hai mươi một (21) ngày làm việc, kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ hợp lệ.	<p><i>* Cách thức:</i></p> <p>- <i>Nộp hồ sơ:</i> Tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ trực tiếp hoặc gửi qua đường bưu điện đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Thừa Thiên Huế hoặc đăng ký nộp hồ sơ trực tuyến trên Cổng dịch vụ công Thừa Thiên Huế (website: <a href="https://dichvucong.thuathienhue.gov.vn">https://dichvucong.thuathienhue.gov.vn</a>).</p> <p>- <i>Trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính:</i> Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Thừa Thiên Huế trả lại hồ sơ cho tổ chức, cá nhân đề nghị cấp phép và thông báo lý do không cấp phép (đối với trường hợp hồ sơ không đủ điều kiện cấp phép); thông báo nghĩa vụ tài chính và trả giấy phép trực tiếp hoặc gửi qua đường bưu điện cho tổ chức, cá nhân (đối với trường hợp đủ điều kiện cấp phép).</p> <p><i>* Địa điểm:</i> Trung tâm PV Hành chính công tỉnh (Số 01 đường Lê Lai, thành phố Huế)</p>	Phí thẩm định: 1.360.000 đồng/hồ sơ.	Mức độ 4	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật tài nguyên nước năm 2012.</li> <li>- Luật phí và lệ phí năm 2015;</li> <li>- Nghị định số 201/2013/NĐ-CP ngày 27/11/2013 của Chính phủ về quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật tài nguyên nước.</li> <li>- Nghị định số 60/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ quy định một số điều kiện đầu tư kinh doanh trong lĩnh vực tài nguyên và môi trường.</li> <li>- Nghị định số 136/2018/NĐ-CP ngày 05/10/2018 của Chính phủ sửa đổi một số điều của các nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực tài nguyên và môi trường.</li> <li>- Thông tư số 40/2014/TT-BTNMT ngày 11/7/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định việc</li> </ul>

STT	Tên TTHC (Mã số TTHC)	Thời gian giải quyết (ngày làm việc)	Cách thức - Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Đăng ký mức độ Dịch vụ công trực tuyến	Căn cứ pháp lý
						<p>hành nghề khoan nước dưới đất;</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Quyết định số 35/2017/QĐ-UBND ngày 25/5/2017 của UBND tỉnh về việc quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thăm định hồ sơ, điều kiện hành nghề khoan nước dưới đất trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế.</li> </ul>
5	<p>Thủ tục cấp giấy phép thăm dò nước dưới đất đối với công trình có lưu lượng dưới 3.000m<sup>3</sup>/ngày đêm <b>1.004232</b></p>	<p>Tối đa bốn mươi (40) ngày làm việc, kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ hợp lệ.</p>	<p><i>* Cách thức:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- <i>Nộp hồ sơ:</i> Tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ trực tiếp hoặc gửi hồ sơ qua dịch vụ bưu chính tới Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Thừa Thiên Huế hoặc đăng ký nộp hồ sơ trực tuyến trên Cổng dịch vụ công Thừa Thiên Huế (website: <a href="https://dichvucong.thuathienhue.gov.vn">https://dichvucong.thuathienhue.gov.vn</a>).</li> <li>- <i>Trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính:</i> Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Thừa Thiên Huế trả lại hồ sơ cho tổ chức, cá nhân đề nghị cấp phép và thông báo lý do không cấp phép (đối với trường hợp hồ sơ không đủ điều kiện cấp phép); thông báo nghĩa vụ tài chính và trả giấy phép (đối với trường hợp đủ điều kiện cấp phép).</li> </ul> <p><i>* Địa điểm:</i> Trung tâm PV Hành chính công tỉnh (Số 01 đường Lê Lai, thành phố Huế)</p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Đề án, báo cáo thăm dò, đánh giá trữ lượng, khai thác, sử dụng nước dưới đất có lưu lượng dưới 200 m<sup>3</sup>/ngày đêm: 390.000đồng/hồ sơ;</li> <li>- Đề án, báo cáo thăm dò, đánh giá trữ lượng, khai thác, sử dụng nước dưới đất có lưu lượng từ 200 m<sup>3</sup>/ngày/đêm đến dưới 500 m<sup>3</sup>/ngày đêm: 1.100.000đồng/hồ sơ;</li> <li>- Đề án, báo cáo thăm dò, đánh giá trữ lượng, khai thác, sử dụng nước dưới đất có lưu lượng từ 500 m<sup>3</sup>/ngày/đêm đến dưới 1000 m<sup>3</sup>/ngày đêm: 2.600.000 đồng/hồ sơ;</li> </ul>	Mức độ 4	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật tài nguyên nước năm 2012.</li> <li>- Luật Phí và lệ phí năm 2015;</li> <li>- Nghị định số 201/2013/NĐ-CP ngày 27/11/2013 của Chính phủ về quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật tài nguyên nước.</li> <li>- Nghị định số 60/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ quy định một số điều kiện đầu tư kinh doanh trong lĩnh vực tài nguyên và môi trường;</li> <li>- Nghị định số</li> </ul>

STT	Tên TTHC (Mã số TTHC)	Thời gian giải quyết (ngày làm việc)	Cách thức - Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Đăng ký mức độ Dịch vụ công trực tuyến	Căn cứ pháp lý
				<p>- Đề án, báo cáo thăm dò, đánh giá trữ lượng, khai thác, sử dụng nước dưới đất có lưu lượng từ 1.000 m<sup>3</sup>/ngày đêm đến dưới 3.000 m<sup>3</sup>/ngày đêm: 4.700.000 đồng/hồ sơ.</p>		<p>136/2018/NĐ-CP ngày 05/10/2018 của Chính phủ sửa đổi một số điều của các nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực tài nguyên và môi trường;</p> <p>- Thông tư số 27/2014/TT-BTNMT ngày 30/5/2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định việc đăng ký khai thác nước dưới đất; mẫu hồ sơ cấp, gia hạn, điều chỉnh, cấp lại giấy phép tài nguyên nước.</p> <p>- Thông tư số 56/2014/TT-BTNMT ngày 24/9/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường Quy định điều kiện về năng lực của tổ chức, cá nhân thực hiện điều tra cơ bản tài nguyên nước, tư vấn lập quy hoạch tài nguyên nước, lập đề án, báo cáo trong hồ sơ đề nghị cấp giấy phép tài nguyên nước.</p> <p>- Quyết định số</p>

STT	Tên TTHC (Mã số TTHC)	Thời gian giải quyết (ngày làm việc)	Cách thức - Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Đăng ký mức độ Dịch vụ công trực tuyến	Căn cứ pháp lý
						36/2017/QĐ-UBND ngày 25/5/2017 của UBND tỉnh Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thăm dò, đánh giá trữ lượng, khai thác, sử dụng nước dưới đất trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế.
6	Thủ tục gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép thăm dò nước dưới đất đối với công trình có lưu lượng dưới 3.000m <sup>3</sup> /ngày đêm <b>1.004228</b>	Tối đa ba mươi lăm (35) ngày làm việc, kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ hợp lệ.	<p>* <i>Cách thức:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nộp hồ sơ: Tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ trực tiếp hoặc gửi hồ sơ qua dịch vụ bưu chính tới Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Thừa Thiên Huế hoặc đăng ký nộp hồ sơ trực tuyến trên Cổng dịch vụ công Thừa Thiên Huế (website: <a href="https://dichvucong.thuathienhue.gov.vn">https://dichvucong.thuathienhue.gov.vn</a>).</li> <li>- Trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính: Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Thừa Thiên Huế trả lại hồ sơ cho tổ chức, cá nhân đề nghị gia hạn, điều chỉnh và thông báo lý do không gia hạn, điều chỉnh (đối với trường hợp hồ sơ không đủ điều kiện gia hạn, điều chỉnh); thông báo nghĩa vụ tài chính và trả giấy phép (đối với trường hợp đủ điều kiện gia hạn, điều chỉnh).</li> </ul> <p>* <i>Địa điểm:</i> Trung tâm PV Hành chính công tỉnh (Số 01 đường Lê Lai, thành phố Huế)</p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Đề án, báo cáo thăm dò, khai thác nước dưới đất có lưu lượng dưới 200 m<sup>3</sup>/ngày đêm: 195.000đồng/hồ sơ;</li> <li>- Đề án, báo cáo thăm dò, khai thác nước dưới đất có lưu lượng từ 200 m<sup>3</sup>/ngày/đêm đến dưới 500 m<sup>3</sup>/ngày đêm: 550.000đồng/hồ sơ;</li> <li>- Đề án, báo cáo thăm dò, khai thác nước dưới đất có lưu lượng từ 500 m<sup>3</sup>/ngày/đêm đến dưới 1000 m<sup>3</sup>/ngày đêm: 1.300.000 đồng/hồ sơ;</li> <li>- Đề án, báo cáo thăm dò, khai thác nước dưới đất có lưu lượng từ 1.000 m<sup>3</sup>/ngày đêm đến dưới</li> </ul>	Mức độ 4	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật Tài nguyên nước năm 2012.</li> <li>- Luật phí và lệ phí năm 2015;</li> <li>- Nghị định số 201/2013/NĐ-CP của Chính phủ ngày 27/11/2013 về quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật tài nguyên nước.</li> <li>- Nghị định số 60/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ quy định một số điều kiện đầu tư kinh doanh trong lĩnh vực tài nguyên và môi trường.</li> <li>- Nghị định số 136/2018/NĐ-CP ngày</li> </ul>



STT	Tên TTHC (Mã số TTHC)	Thời gian giải quyết (ngày làm việc)	Cách thức - Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Đăng ký mức độ Dịch vụ công trực tuyến	Căn cứ pháp lý
				3.000 m <sup>3</sup> /ngày đêm: 2.350.000 đồng/hồ sơ		05/10/2018 của Chính phủ sửa đổi một số điều của các nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực tài nguyên và môi trường; - Thông tư số 27/2014/TT-BTNMT ngày 30/5/2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định việc đăng ký khai thác nước dưới đất; mẫu hồ sơ cấp, gia hạn, điều chỉnh, cấp lại giấy phép tài nguyên nước. - Thông tư số 56/2014/TT-BTNMT ngày 24/9/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường Quy định điều kiện về năng lực của tổ chức, cá nhân thực hiện điều tra cơ bản tài nguyên nước, tư vấn lập quy hoạch tài nguyên nước, lập đề án, báo cáo trong hồ sơ đề nghị cấp giấy phép tài nguyên nước; - Quyết định số 36/2017/QĐ-UBND

STT	Tên TTHC (Mã số TTHC)	Thời gian giải quyết (ngày làm việc)	Cách thức - Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Đăng ký mức độ Dịch vụ công trực tuyến	Căn cứ pháp lý
						ngày 25/5/2017 của UBND tỉnh Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thăm dò, đánh giá trữ lượng, khai thác, sử dụng nước dưới đất trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế.
7	Thủ tục cấp giấy phép khai thác, sử dụng nước dưới đất đối với công trình có lưu lượng dưới 3.000m <sup>3</sup> /ngày đêm <b>1.004223</b>	Tối đa bốn mươi (40) ngày làm việc, kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ hợp lệ.	<p><i>* Cách thức:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- <i>Nộp hồ sơ:</i> Tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ trực tiếp hoặc gửi hồ sơ qua dịch vụ bưu chính tới Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Thừa Thiên Huế hoặc đăng ký nộp hồ sơ trực tuyến trên Cổng dịch vụ công Thừa Thiên Huế (website: <a href="https://dichvucong.thuathienhue.gov.vn">https://dichvucong.thuathienhue.gov.vn</a>).</li> <li>- <i>Trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính:</i> Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Thừa Thiên Huế trả lại hồ sơ cho tổ chức, cá nhân đề nghị cấp phép và thông báo lý do không cấp phép (đối với trường hợp hồ sơ không đủ điều kiện cấp phép); thông báo nghĩa vụ tài chính và trả giấy phép (đối với trường hợp đủ điều kiện cấp phép); Sở Tài nguyên và Môi trường gửi thông báo cho chủ giấy phép và Cục Thuế tỉnh Thừa Thiên Huế kèm theo quyết định phê duyệt tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước.</li> </ul> <p><i>* Địa điểm:</i> Trung tâm PV Hành chính công tỉnh (Số 01 đường Lê Lai, thành phố Huế)</p>	<p><i>Phí thăm dò, đánh giá trữ lượng, khai thác, sử dụng nước dưới đất:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đề án, báo cáo thăm dò, đánh giá trữ lượng, khai thác, sử dụng nước dưới đất có lưu lượng dưới 200 m<sup>3</sup>/ngày đêm: 390.000đồng/hồ sơ;</li> <li>- Đề án, báo cáo thăm dò, đánh giá trữ lượng, khai thác, sử dụng nước dưới đất có lưu lượng từ 200 m<sup>3</sup>/ngày/đêm đến dưới 500 m<sup>3</sup>/ngày đêm: 1.100.000đồng/hồ sơ;</li> <li>- Đề án, báo cáo thăm dò, đánh giá trữ lượng, khai thác, sử dụng nước dưới đất có lưu lượng từ 500 m<sup>3</sup>/ngày/đêm đến dưới 1000 m<sup>3</sup>/ngày đêm:</li> </ul>	Mức độ 4	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật tài nguyên nước năm 2012.</li> <li>- Luật phí và lệ phí năm 2015;</li> <li>- Nghị định số 201/2013/NĐ-CP ngày 27/11/2013 của Chính phủ về quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật tài nguyên nước.</li> <li>- Nghị định số 60/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ quy định một số điều kiện đầu tư kinh doanh trong lĩnh vực tài nguyên và môi trường.</li> <li>- Nghị định số 82/2017/NĐ-CP ngày 17/7/2017 của Chính</li> </ul>

STT	Tên TTHC (Mã số TTHC)	Thời gian giải quyết (ngày làm việc)	Cách thức - Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Đăng ký mức độ Dịch vụ công trực tuyến	Căn cứ pháp lý
				2.600.000 đồng/hồ sơ; - Đề án, báo cáo thăm dò, đánh giá trữ lượng, khai thác, sử dụng nước dưới đất có lưu lượng từ 1.000 m <sup>3</sup> /ngày đêm đến dưới 3.000 m <sup>3</sup> /ngày đêm: 4.700.000 đồng/hồ sơ <i>Phí thẩm định hồ sơ tính tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước: Không quy định</i>		phủ quy định về phương pháp tính, mức thu tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước. - Nghị định số 41/2021/NĐ-CP ngày 30/3/2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 82/2017/NĐ-CP ngày 17/7/2017 của Chính phủ quy định về phương pháp tính, mức thu tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước. - Nghị định số 136/2018/NĐ-CP ngày 05/10/2018 của Chính phủ sửa đổi một số điều của các nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực tài nguyên và môi trường; - Thông tư số 27/2014/TT-BTNMT ngày 30/5/2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định việc đăng ký khai thác nước dưới đất; mẫu hồ sơ cấp, gia hạn, điều chỉnh, cấp lại giấy

STT	Tên TTHC (Mã số TTHC)	Thời gian giải quyết (ngày làm việc)	Cách thức - Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Đăng ký mức độ Dịch vụ công trực tuyến	Căn cứ pháp lý
						<p>phép tài nguyên nước.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thông tư số 56/2014/TT-BTNMT ngày 24/9/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường Quy định điều kiện về năng lực của tổ chức, cá nhân thực hiện điều tra cơ bản tài nguyên nước, tư vấn lập quy hoạch tài nguyên nước, lập đề án, báo cáo trong hồ sơ đề nghị cấp giấy phép tài nguyên nước;</li> <li>- Quyết định số 36/2017/QĐ-UBND ngày 25/5/2017 của UBND tỉnh Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thăm định đề án, báo cáo thăm dò, đánh giá trữ lượng, khai thác, sử dụng nước dưới đất trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế.</li> </ul>
8	Thủ tục gia hạn/điều chỉnh giấy phép khai thác, sử dụng nước dưới đất đối với công trình có lưu	Tối đa ba mươi lăm (35) ngày làm việc, kể từ ngày nhận được	<p>* Cách thức:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nộp hồ sơ: Tổ chức, cá nhân hồ sơ trực tiếp hoặc gửi hồ sơ qua dịch vụ bưu chính tới Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Thừa Thiên Huế hoặc đăng ký nộp hồ sơ trực tuyến trên</li> </ul>	<p>Phí thăm định đề án, báo cáo khai thác, sử dụng nước dưới đất:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đề án, báo cáo thăm dò, đánh giá trữ lượng,</li> </ul>	Mức độ 4	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật tài nguyên nước năm 2012.</li> <li>- Luật Phí và lệ phí năm 2015;</li> <li>- Nghị định số</li> </ul>

STT	Tên TTHC (Mã số TTHC)	Thời gian giải quyết (ngày làm việc)	Cách thức - Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Đăng ký mức độ Dịch vụ công trực tuyến	Căn cứ pháp lý
	lượng nước dưới 3.000m <sup>3</sup> /ngày đêm <b>1.004211</b>	đầy đủ hồ sơ hợp lệ.	<p>Cổng dịch vụ công Thừa Thiên Huế (website: <a href="https://dichvucong.thuathienhue.gov.vn">https://dichvucong.thuathienhue.gov.vn</a>).</p> <p>- <i>Trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính:</i></p> <p>+ Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Thừa Thiên Huế trả lại hồ sơ cho tổ chức, cá nhân đề nghị gia hạn, điều chỉnh và thông báo lý do không gia hạn, điều chỉnh (đối với trường hợp hồ sơ không đủ điều kiện gia hạn, điều chỉnh); thông báo nghĩa vụ tài chính và trả giấy phép (đối với trường hợp đủ điều kiện gia hạn, điều chỉnh);</p> <p>+ Sở Tài nguyên và Môi trường gửi thông báo kèm theo quyết định điều chỉnh tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước cho chủ giấy phép và Cục Thuế tỉnh Thừa Thiên Huế.</p> <p>* <i>Địa điểm:</i> Trung tâm PV Hành chính công tỉnh (Số 01 đường Lê Lai, thành phố Huế).</p>	<p>khai thác, sử dụng nước dưới đất có lưu lượng dưới 200 m<sup>3</sup>/ngày đêm: 195.000đồng/hồ sơ;</p> <p>- Đề án, báo cáo thăm dò, đánh giá trữ lượng, khai thác, sử dụng nước dưới đất có lưu lượng từ 200 m<sup>3</sup>/ngày/đêm đến dưới 500 m<sup>3</sup>/ngày đêm: 550.000đồng/hồ sơ;</p> <p>- Đề án, báo cáo thăm dò, đánh giá trữ lượng, khai thác, sử dụng nước dưới đất có lưu lượng từ 500 m<sup>3</sup>/ngày/đêm đến dưới 1000 m<sup>3</sup>/ngày đêm: 1.300.000đồng/hồ sơ;</p> <p>- Đề án, báo cáo thăm dò, đánh giá trữ lượng, khai thác, sử dụng nước dưới đất có lưu lượng từ 1.000 m<sup>3</sup>/ngày đêm đến dưới 3.000 m<sup>3</sup>/ngày đêm: 2.350.000 đồng/hồ sơ.</p> <p><i>Phí thẩm định hồ sơ tính tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước: Không quy định</i></p>		<p>201/2013/NĐ-CP ngày 27/11/2013 của Chính phủ về quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật tài nguyên nước.</p> <p>- Nghị định số 60/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ quy định một số điều kiện đầu tư kinh doanh trong lĩnh vực tài nguyên và môi trường.</p> <p>- Nghị định số 82/2017/NĐ-CP của Chính phủ ngày 17/7/2017 quy định về phương pháp tính, mức thu tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước.</p> <p>- Nghị định số 41/2021/NĐ-CP ngày 30/3/2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 82/2017/NĐ-CP ngày 17/7/2017 của Chính phủ quy định về phương pháp tính, mức thu tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước.</p> <p>- Nghị định số</p>

STT	Tên TTHC (Mã số TTHC)	Thời gian giải quyết (ngày làm việc)	Cách thức - Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Đăng ký mức độ Dịch vụ công trực tuyến	Căn cứ pháp lý
						<p>136/2018/NĐ-CP ngày 05/10/2018 của Chính phủ sửa đổi một số điều của các nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực tài nguyên và môi trường.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thông tư số 27/2014/TT-BTNMT ngày 30/5/2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định việc đăng ký khai thác nước dưới đất; mẫu hồ sơ cấp, gia hạn, điều chỉnh, cấp lại giấy phép tài nguyên nước.</li> <li>- Thông tư số 56/2014/TT-BTNMT ngày 24/9/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường Quy định điều kiện về năng lực của tổ chức, cá nhân thực hiện điều tra cơ bản tài nguyên nước, tư vấn lập quy hoạch tài nguyên nước, lập đề án, báo cáo trong hồ sơ đề nghị cấp giấy phép tài nguyên nước;</li> <li>- Quyết định số</li> </ul>

STT	Tên TTHC (Mã số TTHC)	Thời gian giải quyết (ngày làm việc)	Cách thức - Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Đăng ký mức độ Dịch vụ công trực tuyến	Căn cứ pháp lý
						36/2017/QĐ-UBND ngày 25/5/2017 của UBND tỉnh Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thăm định đề án, báo cáo thăm dò, đánh giá trữ lượng, khai thác, sử dụng nước dưới đất trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế.
9	Thủ tục cấp giấy phép khai thác, sử dụng nước mặt cho sản xuất nông nghiệp, nuôi trồng thủy sản với lưu lượng dưới 2m <sup>3</sup> /giây; phát điện với công suất lắp máy dưới 2.000 kw; cho các mục đích khác với lưu lượng dưới 50.000 m <sup>3</sup> /ngày đêm; cấp giấy phép khai thác, sử dụng nước biển cho mục đích sản xuất, kinh doanh, dịch vụ với lưu lượng dưới 100.000 m <sup>3</sup> /ngày đêm	Tối đa bốn mươi (40) ngày làm việc, kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ hợp lệ.	<p><i>* Cách thức:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- <i>Nộp hồ sơ:</i> Tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ trực tiếp hoặc gửi hồ sơ qua dịch vụ bưu chính tới Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Thừa Thiên Huế hoặc đăng ký nộp hồ sơ trực tuyến trên Cổng dịch vụ công Thừa Thiên Huế (website: <a href="https://dichvucong.thuathienhue.gov.vn">https://dichvucong.thuathienhue.gov.vn</a>).</li> <li>- <i>Trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính:</i></li> </ul> <p>+ Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Thừa Thiên Huế trả lại hồ sơ cho tổ chức, cá nhân đề nghị cấp phép và thông báo lý do không cấp phép (đối với trường hợp hồ sơ không đủ điều kiện cấp phép); thông báo nghĩa vụ tài chính và trả giấy phép (đối với trường hợp đủ điều kiện cấp phép).</p> <p>+ Sở Tài nguyên và Môi trường gửi thông báo cho chủ giấy phép và Cục Thuế tỉnh Thừa Thiên Huế kèm theo quyết định phê duyệt tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước.</p> <p><i>* Địa điểm:</i> Trung tâm PV Hành chính công tỉnh</p>	<p><i>Phí thăm định đề án, báo cáo khai thác, sử dụng nước mặt, nước biển:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đề án, báo cáo khai thác sử dụng nước mặt cho các mục đích khác với lưu lượng dưới 500m<sup>3</sup>/ngày đêm: 570.000 đồng/hồ sơ;</li> <li>- Đề án, báo cáo khai thác sử dụng nước mặt cho sản xuất nông nghiệp với lưu lượng từ 0,1m<sup>3</sup>/giây đến dưới 0,5m<sup>3</sup>/giây; hoặc để phát điện với công suất từ 50kw đến dưới 200kw; hoặc cho các mục đích khác với lưu lượng từ 500m<sup>3</sup>/ngày đêm đến dưới 3.000m<sup>3</sup>/ngày đêm: 1.360.000 đồng/hồ sơ;</li> <li>- Đề án, báo cáo khai thác</li> </ul>	Mức độ 4	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật tài nguyên nước năm 2012.</li> <li>- Luật phí và lệ phí năm 2015;</li> <li>- Nghị định số 201/2013/NĐ-CP 27/11/2013 của Chính phủ ngày về quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật tài nguyên nước.</li> <li>- Nghị định số 60/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ quy định một số điều kiện đầu tư kinh doanh trong lĩnh vực tài nguyên và môi trường.</li> <li>- Nghị định số 82/2017/NĐ-CP ngày</li> </ul>

STT	Tên TTHC (Mã số TTHC)	Thời gian giải quyết (ngày làm việc)	Cách thức - Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Đăng ký mức độ Dịch vụ công trực tuyến	Căn cứ pháp lý
	1.004179		(Số 01 đường Lê Lai, thành phố Huế)	<p>sử dụng nước mặt cho sản xuất nông nghiệp với lưu lượng từ 0,5m<sup>3</sup>/giây đến dưới 1m<sup>3</sup>/giây; hoặc để phát điện với công suất từ 200kw đến dưới 1.000kw; hoặc cho các mục đích khác với lưu lượng từ 3.000m<sup>3</sup>/ngày đêm đến dưới 20.000m<sup>3</sup>/ngày đêm: 3.260.000 đồng/hồ sơ;</p> <p>- Đề án, báo cáo sử dụng nước mặt cho sản xuất nông nghiệp với lưu lượng từ 1m<sup>3</sup>/giây đến dưới 2m<sup>3</sup>/giây; hoặc để phát điện với công suất từ 1.000kw đến dưới 2.000kw; hoặc cho các mục đích khác với lưu lượng từ 20.000m<sup>3</sup>/ngày đêm đến dưới 50.000m<sup>3</sup>/ngày đêm: 4.350.000 đồng/hồ sơ.</p> <p><i>Phí thẩm định hồ sơ tính tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước:</i> Không quy định.</p>		<p>17/7/2017 của Chính phủ quy định về phương pháp tính, mức thu tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước.</p> <p>- Nghị định số 41/2021/NĐ-CP ngày 30/3/2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 82/2017/NĐ-CP ngày 17/7/2017 của Chính phủ quy định về phương pháp tính, mức thu tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước.</p> <p>- Nghị định số 136/2018/NĐ-CP ngày 05/10/2018 của Chính phủ sửa đổi một số điều của các nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực tài nguyên và môi trường.</p> <p>- Thông tư số 27/2014/TT-BTNMT ngày 30/5/2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định việc đăng ký khai thác nước dưới đất; mẫu hồ sơ cấp, gia hạn, điều</p>



STT	Tên TTHC (Mã số TTHC)	Thời gian giải quyết (ngày làm việc)	Cách thức - Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Đăng ký mức độ Dịch vụ công trực tuyến	Căn cứ pháp lý
						<p>chính, cấp lại giấy phép tài nguyên nước.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thông tư số 56/2014/TT-BTNMT ngày 24/9/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường Quy định điều kiện về năng lực của tổ chức, cá nhân thực hiện điều tra cơ bản tài nguyên nước, tư vấn lập quy hoạch tài nguyên nước, lập đề án, báo cáo trong hồ sơ đề nghị cấp giấy phép tài nguyên nước;</li> <li>- Quyết định số 34/2017/QĐ-UBND ngày 25/5/2017 của UBND tỉnh Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thăm định đề án khai thác, sử dụng nước mặt, nước biển trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế.</li> </ul>
10	Thủ tục gia hạn/điều chỉnh giấy phép khai thác, sử dụng nước mặt cho sản xuất nông nghiệp, nuôi trồng thủy sản với	Tối đa ba mươi lăm (35) ngày làm việc, kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ	<p><i>* Cách thức:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- <i>Nộp hồ sơ:</i> Tổ chức, cá nhân hồ sơ trực tiếp hoặc gửi hồ sơ qua dịch vụ bưu chính tới Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Thừa Thiên Huế hoặc đăng ký nộp hồ sơ trực tuyến trên Cổng dịch vụ công Thừa Thiên Huế (website:</li> </ul>	<p><i>Phí thăm định đề án, báo cáo khai thác, sử dụng nước mặt, nước biển:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đề án, báo cáo khai thác sử dụng nước mặt cho các mục đích khác</li> </ul>	Mức độ 4	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật tài nguyên nước năm 2012.</li> <li>- Luật Phí và lệ phí năm 2015;</li> <li>- Nghị định số 201/2013/NĐ-CP ngày</li> </ul>

STT	Tên TTHC (Mã số TTHC)	Thời gian giải quyết (ngày làm việc)	Cách thức - Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Đăng ký mức độ Dịch vụ công trực tuyến	Căn cứ pháp lý
	<p>lưu lượng dưới 2m<sup>3</sup>/giờ; phát điện với công suất lắp máy dưới 2.000 kw; cho các mục đích khác với lưu lượng dưới 50.000 m<sup>3</sup>/ngày đêm; gia hạn/điều chỉnh giấy phép khai thác, sử dụng nước biển cho mục đích sản xuất, kinh doanh, dịch vụ với lưu lượng dưới 100.000 m<sup>3</sup>/ ngày đêm</p> <p><b>1.004167</b></p>	<p>hợp lệ.</p>	<p><a href="https://dichvucong.thuathienhue.gov.vn">https://dichvucong.thuathienhue.gov.vn</a>.  - <i>Trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính:</i>  + Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Thừa Thiên Huế trả lại hồ sơ cho tổ chức, cá nhân đề nghị gia hạn, điều chỉnh và thông báo lý do không gia hạn, điều chỉnh (đối với trường hợp hồ sơ không đủ điều kiện gia hạn, điều chỉnh); thông báo nghĩa vụ tài chính và trả giấy phép (đối với trường hợp đủ điều kiện gia hạn, điều chỉnh).  + Sở Tài nguyên và Môi trường gửi thông báo kèm theo quyết định điều chỉnh tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước cho chủ giấy phép và Cục Thuế tỉnh Thừa Thiên Huế.  * <i>Địa điểm:</i> Trung tâm PV Hành chính công tỉnh (Số 01 đường Lê Lai, thành phố Huế)</p>	<p>với lưu lượng dưới 500m<sup>3</sup>/ngày đêm: 285.000 đồng/hồ sơ;  - Đề án, báo cáo khai thác sử dụng nước mặt cho sản xuất nông nghiệp với lưu lượng từ 0,1m<sup>3</sup>/giờ đến dưới 0,5m<sup>3</sup>/giờ; hoặc để phát điện với công suất từ 50kw đến dưới 200kw; hoặc cho các mục đích khác với lưu lượng từ 500m<sup>3</sup>/ngày đêm đến dưới 3.000m<sup>3</sup>/ngày đêm: 680.000 đồng/hồ sơ;  - Đề án, báo cáo khai thác sử dụng nước mặt cho sản xuất nông nghiệp với lưu lượng từ 0,5m<sup>3</sup>/giờ đến dưới 1m<sup>3</sup>/giờ; hoặc để phát điện với công suất từ 200kw đến dưới 1.000kw; hoặc cho các mục đích khác với lưu lượng từ 3.000m<sup>3</sup>/ngày đêm đến dưới 20.000m<sup>3</sup>/ngày đêm: 1.630.000 đồng/hồ sơ;  - Đề án, báo cáo sử dụng nước mặt cho sản xuất nông nghiệp với lưu lượng từ 1m<sup>3</sup>/giờ đến dưới 2m<sup>3</sup>/giờ; hoặc để</p>		<p>27/11/2013 của Chính phủ về quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật tài nguyên nước.  - Nghị định số 60/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ quy định một số điều kiện đầu tư kinh doanh trong lĩnh vực tài nguyên và môi trường.  - Nghị định số 82/2017/NĐ-CP ngày 17/7/2017 của Chính phủ quy định về phương pháp tính, mức thu tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước.  - Nghị định số 41/2021/NĐ-CP ngày 30/3/2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 82/2017/NĐ-CP ngày 17/7/2017 của Chính phủ quy định về phương pháp tính, mức thu tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước.  - Nghị định số 136/2018/NĐ-CP ngày</p>

STT	Tên TTHC (Mã số TTHC)	Thời gian giải quyết (ngày làm việc)	Cách thức - Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Đăng ký mức độ Dịch vụ công trực tuyến	Căn cứ pháp lý
				<p>phát điện với công suất từ 1.000kw đến dưới 2.000kw; hoặc cho các mục đích khác với lưu lượng từ 20.000m<sup>3</sup>/ngày đêm đến dưới 50.000m<sup>3</sup>/ngày đêm: 2.175.000 đồng/hồ sơ.  <i>Phí thẩm định hồ sơ tính tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước:</i> Không quy định.</p>		<p>05/10/2018 của Chính phủ sửa đổi một số điều của các nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực tài nguyên và môi trường.  - Thông tư số 27/2014/TT-BTNMT ngày 30/5/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định đăng ký khai thác nước dưới đất, mẫu hồ sơ cấp, gia hạn, điều chỉnh, cấp lại giấy phép tài nguyên nước;  - Thông tư số 56/2014/TT-BTNMT ngày 24/9/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường Quy định điều kiện về năng lực của tổ chức, cá nhân thực hiện điều tra cơ bản tài nguyên nước, tư vấn lập quy hoạch tài nguyên nước, lập đề án, báo cáo trong hồ sơ đề nghị cấp giấy phép tài nguyên nước;  - Quyết định số 34/2017/QĐ-UBND</p>

STT	Tên TTHC (Mã số TTHC)	Thời gian giải quyết (ngày làm việc)	Cách thức - Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Đăng ký mức độ Dịch vụ công trực tuyến	Căn cứ pháp lý
						ngày 25/5/2017 của UBND tỉnh Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thăm định đề án khai thác, sử dụng nước mặt, nước biển trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế.
11	Thủ tục cấp giấy phép xả nước thải vào nguồn nước với lưu lượng dưới 30.000m <sup>3</sup> /ngày đêm đối với hoạt động nuôi trồng thủy sản; với lưu lượng dưới 3.000m <sup>3</sup> /ngày đêm đối với các hoạt động khác <b>1.004152</b>	Tối đa bốn mươi (40) ngày làm việc, kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ hợp lệ.	<p><i>* Cách thức:</i></p> <p>- <i>Nộp hồ sơ:</i> Tổ chức, cá nhân hồ sơ trực tiếp hoặc gửi hồ sơ qua dịch vụ bưu chính tới Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Thừa Thiên Huế hoặc đăng ký nộp hồ sơ trực tuyến trên Cổng dịch vụ công Thừa Thiên Huế (website: <a href="https://dichvucong.thuathienhue.gov.vn">https://dichvucong.thuathienhue.gov.vn</a>).</p> <p>- <i>Trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính:</i> Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Thừa Thiên Huế trả lại hồ sơ cho tổ chức, cá nhân đề nghị cấp phép và thông báo lý do không cấp phép (đối với trường hợp hồ sơ không đủ điều kiện cấp phép); thông báo nghĩa vụ tài chính và trả giấy phép (đối với trường hợp đủ điều kiện cấp phép).</p> <p><i>* Địa điểm:</i> Trung tâm PV Hành chính công tỉnh (Số 01 đường Lê Lai, thành phố Huế)</p>	<p>- Đề án, báo cáo xả nước thải vào nguồn nước, công trình thủy lợi có lưu lượng nước dưới 100m<sup>3</sup>/ngày đêm: 580.000 đồng/hồ sơ.</p> <p>- Đề án, báo cáo xả nước thải vào nguồn nước, công trình thủy lợi có lưu lượng nước từ 100m<sup>3</sup>/ngày đêm đến dưới 500m<sup>3</sup>/ngày đêm: 1.780.000 đồng/hồ sơ.</p> <p>- Đề án, báo cáo xả nước thải vào nguồn nước, công trình thủy lợi có lưu lượng nước từ 500m<sup>3</sup>/ngày đêm đến dưới 2.000m<sup>3</sup>/ngày đêm: 4.330.000 đồng/hồ sơ.</p> <p>- Đề án, báo cáo xả nước thải vào nguồn nước, công trình thủy lợi có lưu lượng nước từ 2.000m<sup>3</sup>/ngày đêm đến dưới 3.000m<sup>3</sup>/ngày đêm: 6.130.000 đồng/hồ</p>	Mức độ 4	<p>- Luật tài nguyên nước năm 2012.</p> <p>- Luật phí và lệ phí năm 2015;</p> <p>- Nghị định số 201/2013/NĐ-CP ngày 27/11/2013 của Chính phủ về quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật tài nguyên nước.</p> <p>- Nghị định số 60/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ quy định một số điều kiện đầu tư kinh doanh trong lĩnh vực tài nguyên và môi trường.</p> <p>- Nghị định số 136/2018/NĐ-CP ngày 05/10/2018 của Chính phủ sửa đổi một số điều của các nghị định</p>

STT	Tên TTHC (Mã số TTHC)	Thời gian giải quyết (ngày làm việc)	Cách thức - Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Đăng ký mức độ Dịch vụ công trực tuyến	Căn cứ pháp lý
				sơ. - Đề án, báo cáo xả nước thải vào nguồn nước, công trình thủy lợi có lưu lượng nước trên 10.000 m <sup>3</sup> /ngày đêm đến dưới 20.000 m <sup>3</sup> /ngày đêm đối với hoạt động nuôi trồng thủy sản: 10.630.000 đồng/hồ sơ. - Đề án, báo cáo xả nước thải vào nguồn nước, công trình thủy lợi có lưu lượng nước từ 20.000 m <sup>3</sup> /ngày đêm đến dưới 30.000 m <sup>3</sup> /ngày đêm đối với hoạt động nuôi trồng thủy sản: 13.250.000 đồng/hồ sơ.		liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực tài nguyên và môi trường. - Thông tư số 27/2014/TT-BTNMT ngày 30/5/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định đăng ký khai thác nước dưới đất, mẫu hồ sơ cấp, gia hạn, điều chỉnh, cấp lại giấy phép tài nguyên nước; - Thông tư số 56/2014/TT-BTNMT ngày 24/9/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường Quy định điều kiện về năng lực của tổ chức, cá nhân thực hiện điều tra cơ bản tài nguyên nước, tư vấn lập quy hoạch tài nguyên nước, lập đề án, báo cáo trong hồ sơ đề nghị cấp giấy phép tài nguyên nước; - Quyết định số 39/2017/QĐ-UBND ngày 25/5/2017 của UBND tỉnh Quy định mức thu, chế độ thu,

STT	Tên TTHC (Mã số TTHC)	Thời gian giải quyết (ngày làm việc)	Cách thức - Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Đăng ký mức độ Dịch vụ công trực tuyến	Căn cứ pháp lý
						nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định đề án xả nước thải vào nguồn nước, công trình thủy lợi trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế.
12	Thủ tục gia hạn/điều chỉnh giấy phép xả nước thải vào nguồn nước với lưu lượng dưới 30.000m <sup>3</sup> /ngày đêm đối với hoạt động nuôi trồng thủy sản; với lưu lượng dưới 3.000m <sup>3</sup> /ngày đêm đối với các hoạt động khác <b>1.004140</b>	Tối đa ba mươi lăm (35) ngày làm việc, kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ hợp lệ.	<p><i>* Cách thức:</i></p> <p>- <i>Nộp hồ sơ:</i> Tổ chức, cá nhân hồ sơ trực tiếp hoặc gửi hồ sơ qua dịch vụ bưu chính tới Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Thừa Thiên Huế hoặc đăng ký nộp hồ sơ trực tuyến trên Cổng dịch vụ công Thừa Thiên Huế (website: <a href="https://dichvucong.thuathienhue.gov.vn">https://dichvucong.thuathienhue.gov.vn</a>).</p> <p>- <i>Trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính:</i> Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Thừa Thiên Huế trả lại hồ sơ cho tổ chức, cá nhân đề nghị gia hạn, điều chỉnh và thông báo lý do không gia hạn, điều chỉnh (đối với trường hợp hồ sơ không đủ điều kiện gia hạn, điều chỉnh); thông báo nghĩa vụ tài chính và trả giấy phép (đối với trường hợp đủ điều kiện gia hạn, điều chỉnh).</p> <p><i>* Địa điểm:</i> Trung tâm PV Hành chính công tỉnh (Số 01 đường Lê Lai, thành phố Huế)</p>	<p>- Đề án, báo cáo xả nước thải vào nguồn nước, công trình thủy lợi có lưu lượng nước dưới 100m<sup>3</sup>/ngày đêm: 290.000 đồng/hồ sơ.</p> <p>- Đề án, báo cáo xả nước thải vào nguồn nước, công trình thủy lợi có lưu lượng nước từ 100m<sup>3</sup>/ngày đêm đến dưới 500m<sup>3</sup>/ngày đêm: 890.000 đồng/hồ sơ.</p> <p>- Đề án, báo cáo xả nước thải vào nguồn nước, công trình thủy lợi có lưu lượng nước từ 500m<sup>3</sup>/ngày đêm đến dưới 2.000m<sup>3</sup>/ngày đêm: 2.165.000 đồng/hồ sơ.</p> <p>- Đề án, báo cáo xả nước thải vào nguồn nước, công trình thủy lợi có lưu lượng nước từ 2.000m<sup>3</sup>/ngày đêm đến dưới 3.000m<sup>3</sup>/ngày đêm: 3.065.000 đồng/hồ sơ.</p> <p>- Đề án, báo cáo xả nước thải vào nguồn nước, công</p>	Mức độ 4	<p>- Luật tài nguyên nước năm 2012.</p> <p>- Luật Phí và lệ phí năm 2015;</p> <p>- Nghị định số 201/2013/NĐ-CP của Chính phủ ngày 27/11/2013 về quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật tài nguyên nước.</p> <p>- Nghị định số 60/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ quy định một số điều kiện đầu tư kinh doanh trong lĩnh vực tài nguyên và môi trường.</p> <p>- Nghị định số 136/2018/NĐ-CP ngày 05/10/2018 của Chính phủ sửa đổi một số điều của các nghị định liên quan đến điều kiện</p>

STT	Tên TTHC (Mã số TTHC)	Thời gian giải quyết (ngày làm việc)	Cách thức - Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Đăng ký mức độ Dịch vụ công trực tuyến	Căn cứ pháp lý
				<p>trình thủy lợi có lưu lượng nước trên 10.000 m<sup>3</sup>/ngày đêm đến dưới 20.000 m<sup>3</sup>/ngày đêm đối với hoạt động nuôi trồng thủy sản: 5.315.000 đồng/hồ sơ.</p> <p>- Đề án, báo cáo xả nước thải vào nguồn nước, công trình thủy lợi có lưu lượng nước từ 20.000 m<sup>3</sup>/ngày đêm đến dưới 30.000 m<sup>3</sup>/ngày đêm đối với hoạt động nuôi trồng thủy sản: 6.625.000 đồng/hồ sơ.</p>		<p>đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực tài nguyên và môi trường;</p> <p>- Thông tư số 27/2014/TT-BTNMT ngày 30/5/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định đăng ký khai thác nước dưới đất, mẫu hồ sơ cấp, gia hạn, điều chỉnh, cấp lại giấy phép tài nguyên nước;</p> <p>- Thông tư số 56/2014/TT-BTNMT ngày 24/9/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường Quy định điều kiện về năng lực của tổ chức, cá nhân thực hiện điều tra cơ bản tài nguyên nước, tư vấn lập quy hoạch tài nguyên nước, lập đề án, báo cáo trong hồ sơ đề nghị cấp giấy phép tài nguyên nước;</p> <p>- Quyết định số 39/2017/QĐ-UBND ngày 25/5/2017 của UBND tỉnh Quy định mức thu, chế độ thu,</p>

STT	Tên TTHC (Mã số TTHC)	Thời gian giải quyết (ngày làm việc)	Cách thức - Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Đăng ký mức độ Dịch vụ công trực tuyến	Căn cứ pháp lý
						nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định đề án xả nước thải vào nguồn nước, công trình thủy lợi trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế.
13	Thủ tục gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép hành nghề khoan nước dưới đất quy vừa và nhỏ <b>2.001738</b>	Tối đa mười sáu (16) ngày làm việc, kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ hợp lệ.	<p><i>* Cách thức:</i></p> <p>- <i>Nộp hồ sơ:</i> Tổ chức, cá nhân hồ sơ trực tiếp hoặc gửi hồ sơ qua dịch vụ bưu chính tới Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Thừa Thiên Huế hoặc đăng ký nộp hồ sơ trực tuyến trên Cổng dịch vụ công Thừa Thiên Huế (website: <a href="https://dichvucong.thuathienhue.gov.vn">https://dichvucong.thuathienhue.gov.vn</a>).</p> <p>- <i>Trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính:</i> Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Thừa Thiên Huế trả lại hồ sơ cho tổ chức, cá nhân đề nghị gia hạn, điều chỉnh và thông báo lý do không cấp phép (đối với trường hợp hồ sơ không đủ điều kiện); thông báo nghĩa vụ tài chính và trả giấy phép trực tiếp hoặc gửi qua đường bưu điện cho tổ chức, cá nhân (đối với trường hợp đủ điều kiện).</p> <p><i>* Địa điểm:</i> Trung tâm PV Hành chính công tỉnh (Số 01 đường Lê Lai, thành phố Huế)</p>	Phí thẩm định hồ sơ: 680.000 đồng/hồ sơ	Mức độ 4	<p>- Luật Tài nguyên nước năm 2012.</p> <p>- Luật Phí và lệ phí năm 2015;</p> <p>- Nghị định số 201/2013/NĐ-CP ngày 27/11/2013 của Chính phủ về quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật tài nguyên nước.</p> <p>- Nghị định số 60/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ quy định một số điều kiện đầu tư kinh doanh trong lĩnh vực tài nguyên và môi trường.</p> <p>- Nghị định số 136/2018/NĐ-CP ngày 05/10/2018 của Chính phủ sửa đổi một số điều của các nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực tài</p>



STT	Tên TTHC (Mã số TTHC)	Thời gian giải quyết (ngày làm việc)	Cách thức - Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Đăng ký mức độ Dịch vụ công trực tuyến	Căn cứ pháp lý
						<p>nguyên và môi trường.</p> <p>- Thông tư số 40/2014/TT-BTNMT ngày 11/7/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định việc hành nghề khoan nước dưới đất.</p> <p>- Quyết định số 35/2017/QĐ-UBND ngày 25/5/2017 của UBND tỉnh Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thăm định hồ sơ, điều kiện hành nghề khoan nước dưới đất trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế.</p>
14	Thủ tục cấp lại giấy phép tài nguyên nước <b>1.000824</b>	Tối đa hai mươi (20) ngày làm việc, kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ hợp lệ.	<p><i>* Cách thức:</i></p> <p>- <i>Nộp hồ sơ:</i> Tổ chức, cá nhân hồ sơ trực tiếp hoặc gửi hồ sơ qua dịch vụ bưu chính tới Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Thừa Thiên Huế hoặc đăng ký nộp hồ sơ trực tuyến trên Cổng dịch vụ công Thừa Thiên Huế (website: <a href="https://dichvucong.thuathienhue.gov.vn">https://dichvucong.thuathienhue.gov.vn</a>).</p> <p>- <i>Trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính:</i> Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Thừa Thiên Huế trả lại hồ sơ cho tổ chức, cá nhân đề nghị cấp lại giấy phép và thông báo lý do không cấp phép (đối với trường hợp hồ sơ không đủ điều kiện); thông báo nghĩa vụ tài chính và trả giấy phép trực tiếp hoặc gửi qua đường bưu điện</p>	<p><i>Phí thăm định hồ sơ cấp lại giấy phép thăm dò, đánh giá trữ lượng, khai thác, sử dụng nước dưới đất:</i></p> <p>- Đề án, báo cáo thăm dò, đánh giá trữ lượng, khai thác, sử dụng nước dưới đất có lưu lượng dưới 200 m<sup>3</sup>/ngày đêm: 117.000 đồng/hồ sơ.</p> <p>- Đề án, báo cáo thăm dò, đánh giá trữ lượng, khai thác, sử dụng nước dưới</p>	Mức độ 4	<p>- Luật Tài nguyên nước năm 2012;</p> <p>- Luật Phí và lệ phí năm 2015;</p> <p>- Nghị định số 201/2013/NĐ-CP ngày 27/11/2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Tài nguyên nước.</p> <p>- Thông tư số 27/2014/TT-BTNMT ngày 30/5/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi</p>

STT	Tên TTHC (Mã số TTHC)	Thời gian giải quyết (ngày làm việc)	Cách thức - Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Đăng ký mức độ Dịch vụ công trực tuyến	Căn cứ pháp lý
			<p>cho tổ chức, cá nhân (đối với trường hợp đủ điều kiện).</p> <p>* <i>Địa điểm:</i> Trung tâm PV Hành chính công tỉnh (Số 01 đường Lê Lai, thành phố Huế)</p>	<p>đất có lưu lượng từ 200 m<sup>3</sup>/ngày/đêm đến dưới 500 m<sup>3</sup>/ngày đêm: 330.000 đồng/hồ sơ.</p> <p>- Đề án, báo cáo thăm dò, đánh giá trữ lượng, khai thác, sử dụng nước dưới đất có lưu lượng từ 500 m<sup>3</sup>/ngày/đêm đến dưới 1000 m<sup>3</sup>/ngày đêm: 780.000 đồng/hồ sơ.</p> <p>- Đề án, báo cáo thăm dò, đánh giá trữ lượng, khai thác, sử dụng nước dưới đất có lưu lượng từ 1.000 m<sup>3</sup>/ngày đêm đến dưới 3.000 m<sup>3</sup>/ngày đêm: 1.410.000 đồng/hồ sơ.</p> <p><i>Phí thẩm định hồ sơ cấp lại giấy phép khai thác, sử dụng nước mặt, nước biển:</i></p> <p>- Đề án, báo cáo khai thác sử dụng nước mặt cho các mục đích khác với lưu lượng dưới 500m<sup>3</sup>/ngày đêm: 171.000 đồng/hồ sơ.</p> <p>- Đề án, báo cáo khai thác sử dụng nước mặt cho sản xuất nông nghiệp với lưu lượng từ 0,1m<sup>3</sup>/giây đến dưới 0,5m<sup>3</sup>/giây; hoặc để</p>		<p>trường quy định đăng ký khai thác nước dưới đất, mẫu hồ sơ cấp, gia hạn, điều chỉnh, cấp lại giấy phép tài nguyên nước.</p> <p>- Quyết định số 34/2017/QĐ-UBND ngày 25/5/2017 của UBND tỉnh Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định đề án khai thác, sử dụng nước mặt, nước biển trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế.</p> <p>- Quyết định số 36/2017/QĐ-UBND ngày 25/5/2017 của UBND tỉnh Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định đề án, báo cáo thăm dò, đánh giá trữ lượng, khai thác, sử dụng nước dưới đất trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế.</p> <p>- Quyết định số 39/2017/QĐ-UBND ngày 25/5/2017 của</p>

STT	Tên TTHC (Mã số TTHC)	Thời gian giải quyết (ngày làm việc)	Cách thức - Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Đăng ký mức độ Dịch vụ công trực tuyến	Căn cứ pháp lý
				<p>phát điện với công suất từ 50kw đến dưới 200kw; hoặc cho các mục đích khác với lưu lượng từ 500m<sup>3</sup>/ngày đêm đến dưới 3.000m<sup>3</sup>/ngày đêm: 408.000 đồng/hồ sơ.</p> <p>- Đề án, báo cáo khai thác sử dụng nước mặt cho sản xuất nông nghiệp với lưu lượng từ 0,5m<sup>3</sup>/giây đến dưới 1m<sup>3</sup>/giây; hoặc để phát điện với công suất từ 200kw đến dưới 1.000kw; hoặc cho các mục đích khác với lưu lượng từ 3.000m<sup>3</sup>/ngày đêm đến dưới 20.000m<sup>3</sup>/ngày đêm: 978.000 đồng/hồ sơ.</p> <p>- Đề án, báo cáo sử dụng nước mặt cho sản xuất nông nghiệp với lưu lượng từ 1m<sup>3</sup>/giây đến dưới 2m<sup>3</sup>/giây; hoặc để phát điện với công suất từ 1.000kw đến dưới 2.000kw; hoặc cho các mục đích khác với lưu lượng từ 20.000m<sup>3</sup>/ngày đêm đến dưới 50.000m<sup>3</sup>/ngày đêm: 1.305.000 đồng/hồ sơ.</p> <p><i>Phí thẩm định hồ sơ cấp</i></p>		<p>UBND tỉnh Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định đề án xả nước thải vào nguồn nước, công trình thủy lợi trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế.</p>

STT	Tên TTHC (Mã số TTHC)	Thời gian giải quyết (ngày làm việc)	Cách thức - Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Đăng ký mức độ Dịch vụ công trực tuyến	Căn cứ pháp lý
				<p><i>lại giấy phép xả nước thải vào nguồn nước, công trình thủy lợi :</i></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đề án, báo cáo xả nước thải vào nguồn nước, công trình thủy lợi có lưu lượng nước dưới 100m<sup>3</sup>/ngày đêm: 174.000 đồng/hồ sơ</li> <li>- Đề án, báo cáo xả nước thải vào nguồn nước, công trình thủy lợi có lưu lượng nước từ 100m<sup>3</sup>/ngày đêm đến dưới 500m<sup>3</sup>/ngày đêm: 534.000 đồng/hồ sơ</li> <li>- Đề án, báo cáo xả nước thải vào nguồn nước, công trình thủy lợi có lưu lượng nước từ 500m<sup>3</sup>/ngày đêm đến dưới 2.000m<sup>3</sup>/ngày đêm: 1.299.000 đồng/hồ sơ</li> <li>- Đề án, báo cáo xả nước thải vào nguồn nước, công trình thủy lợi có lưu lượng nước từ 2.000m<sup>3</sup>/ngày đêm đến dưới 3.000m<sup>3</sup>/ngày đêm: 6.130.000 đồng/hồ sơ</li> <li>- Đề án, báo cáo xả nước thải vào nguồn nước, công trình thủy lợi có lưu lượng nước trên 10.000 m<sup>3</sup>/ngày</li> </ul>		

STT	Tên TTHC (Mã số TTHC)	Thời gian giải quyết (ngày làm việc)	Cách thức - Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Đăng ký mức độ Dịch vụ công trực tuyến	Căn cứ pháp lý
				<p>đêm đến dưới 20.000 m<sup>3</sup>/ngày đêm đối với hoạt động nuôi trồng thủy sản: 3.189.000 đồng/hồ sơ</p> <p>- Đề án, báo cáo xả nước thải vào nguồn nước, công trình thủy lợi có lưu lượng nước từ 20.000 m<sup>3</sup>/ngày đêm đến dưới 30.000 m<sup>3</sup>/ngày đêm đối với hoạt động nuôi trồng thủy sản: 3.975.000 đồng/hồ sơ</p>		
15	<p>Thủ tục cấp lại giấy phép hành nghề khoan nước dưới đất quy mô vừa và nhỏ <b>1.004253</b></p>	<p>Tối đa mười một (11) ngày làm việc, kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ hợp lệ.</p>	<p>* <i>Cách thức:</i></p> <p>- <i>Nộp hồ sơ:</i> Tổ chức, cá nhân hồ sơ trực tiếp hoặc gửi hồ sơ qua dịch vụ bưu chính tới Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Thừa Thiên Huế hoặc đăng ký nộp hồ sơ trực tuyến trên Cổng dịch vụ công Thừa Thiên Huế (website: <a href="https://dichvucong.thuathienhue.gov.vn">https://dichvucong.thuathienhue.gov.vn</a>).</p> <p>- <i>Trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính:</i> Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Thừa Thiên Huế trả lại hồ sơ cho tổ chức, cá nhân đề nghị cấp lại giấy phép và thông báo lý do không cấp phép (đối với trường hợp hồ sơ không đủ điều kiện); thông báo nghĩa vụ tài chính và trả giấy phép trực tiếp hoặc gửi qua đường bưu điện cho tổ chức, cá nhân (đối với trường hợp đủ điều kiện).</p> <p>* <i>Địa điểm:</i> Trung tâm PV Hành chính công tỉnh (Số 01 đường Lê Lai, thành phố Huế)</p>	<p>Phí thẩm định hồ sơ cấp lại giấy phép hành nghề khoan nước dưới đất: 408.000 đồng/hồ sơ</p>	<p>Mức độ 4</p>	<p>- Luật Tài nguyên nước năm 2012;</p> <p>- Luật Phí và lệ phí năm 2015;</p> <p>- Nghị định số 201/2013/NĐ-CP ngày 27/11/2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Tài nguyên nước;</p> <p>- Thông tư số 40/2014/TT-BTNMT ngày 11/7/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường Quy định việc hành nghề khoan nước dưới đất;</p> <p>- Quyết định số 35/2017/QĐ-UBND ngày 25/5/2017 của UBND tỉnh về việc quy</p>

STT	Tên TTHC (Mã số TTHC)	Thời gian giải quyết (ngày làm việc)	Cách thức - Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Đăng ký mức độ Dịch vụ công trực tuyến	Căn cứ pháp lý
						định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định hồ sơ, điều kiện hành nghề khoan nước dưới đất trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế.
16	Thủ tục lấy ý kiến Ủy ban nhân dân tỉnh đối với các dự án đầu tư có chuyển nước từ nguồn nước liên tỉnh, dự án đầu tư xây dựng hồ, đập trên dòng chính thuộc lưu vực sông liên tỉnh <b>1.001740</b>	Tối đa sáu mươi bảy (67) ngày làm việc, kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ hợp lệ.	* <i>Cách thức:</i> - <i>Nộp hồ sơ:</i> Tổ chức, cá nhân hồ sơ trực tiếp hoặc gửi hồ sơ qua dịch vụ bưu chính tới Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Thừa Thiên Huế hoặc đăng ký nộp hồ sơ trực tuyến trên Cổng dịch vụ công Thừa Thiên Huế (website: <a href="https://dichvucong.thuathienhue.gov.vn">https://dichvucong.thuathienhue.gov.vn</a> ). - <i>Trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính:</i> Sau khi có kết quả, Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Thừa Thiên Huế có trách nhiệm gửi cho chủ dự án văn bản tổng hợp ý kiến về công trình dự kiến xây dựng. * <i>Địa điểm:</i> Trung tâm PV Hành chính công tỉnh (Số 01 đường Lê Lai, thành phố Huế)	Kinh phí tổ chức lấy ý kiến do chủ dự án chi trả.	Mức độ 4	- Luật Tài nguyên nước năm 2012; - Nghị định số 201/2013/NĐ-CP của Chính phủ ngày 27/11/2013 của Chính phủ về quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tài nguyên nước.
17	Thủ tục thẩm định, phê duyệt phương án cấm mốc giới hành lang bảo vệ nguồn nước đối với hồ chứa thủy điện và hồ chứa thủy lợi <b>2.001850</b>	Tối đa bốn mươi (40) ngày làm việc, kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ hợp lệ.	* <i>Cách thức:</i> - <i>Nộp hồ sơ:</i> Tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ trực tiếp hoặc gửi hồ sơ qua dịch vụ bưu chính tới Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Thừa Thiên Huế hoặc đăng ký nộp hồ sơ trực tuyến trên Cổng dịch vụ công Thừa Thiên Huế (website: <a href="https://dichvucong.thuathienhue.gov.vn">https://dichvucong.thuathienhue.gov.vn</a> ).. - <i>Trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính:</i> Sau khi có kết quả, Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Thừa Thiên Huế có trách nhiệm gửi cho tổ chức, cá nhân Quyết định phê duyệt	Không quy định	Mức độ 4	- Luật Tài nguyên nước năm 2012. - Nghị định số 43/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015 của Chính phủ quy định lập, quản lý hành lang bảo vệ nguồn nước.

STT	Tên TTHC (Mã số TTHC)	Thời gian giải quyết (ngày làm việc)	Cách thức - Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Đăng ký mức độ Dịch vụ công trực tuyến	Căn cứ pháp lý
			<p>phương án và Phương án cắm mốc giới đã được phê duyệt.</p> <p>* <i>Địa điểm:</i> Trung tâm PV Hành chính công tỉnh (Số 01 đường Lê Lai, thành phố Huế)</p>			
18	Thủ tục chuyển nhượng quyền khai thác tài nguyên nước	Tối đa hai mươi (25) ngày làm việc, kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ hợp lệ.	<p>* <i>Cách thức:</i></p> <p>- <i>Nộp hồ sơ:</i> Tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ trực tiếp hoặc gửi hồ sơ qua dịch vụ bưu chính tới Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Thừa Thiên Huế hoặc đăng ký nộp hồ sơ trực tuyến trên Cổng dịch vụ công Thừa Thiên Huế (website: <a href="https://dichvucong.thuathienhue.gov.vn">https://dichvucong.thuathienhue.gov.vn</a>)..</p> <p>- <i>Trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính:</i> Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Thừa Thiên Huế trả lại hồ sơ cho tổ chức, cá nhân và thông báo lý do (đối với trường hợp hồ sơ không đủ điều kiện); thông báo nghĩa vụ tài chính (nếu có) và trả giấy phép trực tiếp hoặc gửi qua đường bưu điện cho tổ chức, cá nhân (đối với trường hợp đủ điều kiện).</p> <p>* <i>Địa điểm:</i> Trung tâm PV Hành chính công tỉnh (Số 01 đường Lê Lai, thành phố Huế)</p>	Không quy định	Mức độ 4	<p>- Luật Tài nguyên nước năm 2012.</p> <p>- Luật Phí và lệ phí năm 2015;</p> <p>- Nghị định số 201/2013/NĐ-CP ngày 27/11/2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật tài nguyên nước.</p>